



ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC:
THỰC TẬP TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH

Mã môn: GEP34011

Dùng cho các ngành
XÂY DỰNG DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP VÀ CẦU ĐƯỜNG

Khoa phụ trách
KHOA XÂY DỰNG

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

1. ThS. Trịnh Công Cần – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thuộc bộ môn: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: Đông Khê – Ngô Quyền – Hải Phòng
- Điện thoại: 0986897983 Email: Congcan1979@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa cơ sở, trắc địa công trình

2. ThS. Nguyễn Văn Thanh – Giảng viên cơ hữu

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thuộc bộ môn: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 7/47 Lương Khánh Thiện
- Điện thoại: 0912112667 Email: Thanhnv@hpu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa cơ sở, trắc địa công trình

3. ThS. Vũ Thế Hùng – Giảng viên thỉnh giảng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thuộc khoa: Công trình thủy - Đại học Hàng hải Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn An toàn đường thủy Trường đại học Hàng Hải Việt Nam
- Điện thoại: 0913077414
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa cơ sở, trắc địa công trình

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 02/01
- Các môn học tiên quyết: trắc địa công trình
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên môn
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có): Sinh viên phải tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến môn học trước khi lên lớp.
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 1 ngày = 08%
 - + Thực hành ngoài thực địa : 4.5 ngày = 37.5%
 - + Tính toán số liệu, vẽ bình đồ: 06 ngày = 50%
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết = 0%
 - + Tự học: 60 giờ (không tính vào giờ trên lớp) +
Kiểm tra: 0.5 ngày = 4%

2. Mục tiêu của môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để sinh viên có thể đo đạc thành lập được một bình đồ trên một khu vực và công tác trắc địa trong thi công xây dựng công trình.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

- Phần ngoại nghiệp: Giúp sinh viên biết sử dụng các thiết bị trắc địa như là máy kinh vĩ, máy thủy bình, thước thép ...Sau đó tiến hành đo đạc bình đồ của một khu vực, đo vẽ mặt cắt một tuyến đường.
- Phần nội nghiệp: Với những số liệu đo đạc được, sinh viên tiến hành tính toán xử lý số liệu và vẽ bình đồ khu vực, vẽ mặt cắt tuyến đường.

4. Học liệu:

- Nguyễn Quang Tác – Trắc địa – Nhà xuất bản xây dựng – 2006.
- Nguyễn Trọng San, Đào Quang Hiếu, Đinh Công Hòa – Trắc địa cơ sở – NXB Giao thông vận tải Hà Nội – 2006.
- Phan Văn Hiến và nnk – Trắc địa công trình - NXB Giao thông vận tải Hà Nội - 2008.

5. Nội dung và hình thức dạy học:

Nội dung	Hình thức dạy - học						Tổng (ngày)
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TH, TN, điền dã	Tự học, tự NC	Kiểm tra	
- Phần ngoại nghiệp + Lý thuyết + Thực hành + Kiểm tra	6 1			4.5	6 1 5	0.5	6

- Phần nội nghiệp	6				6		6
+ Lý thuyết	1				1		
+ Thực hành				4.5	5		
+ Kiểm tra						0.5	
Tổng (ngày)	12			9	12	1	12

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

TT	Nội dung	Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học	Nội dung sinh viên phải chuẩn bị trước	Ghi chú
1	- Phần ngoại nghiệp	Lt – 1 ngày	Lý thuyết về đo đạc	
	Lý thuyết	1 ngày	Cấu tạo các thiết bị trắc địa	
	Thực hành	4.5 ngày	Các phương pháp sử dụng các thiết bị trắc địa	
	Kiểm tra	0.5 ngày		
2	- Phần nội nghiệp	Lt – 1 ngày	Lý thuyết về đo đạc	
	Lý thuyết	1 ngày	Cấu tạo các thiết bị trắc địa	
	Thực hành	4.5 ngày	Các phương pháp sử dụng các thiết bị trắc địa	
	Kiểm tra	0.5 ngày		

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 70% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và tham dự thi hết môn.
- Thông qua các tài liệu được liệt kê ra ở phần “4. Học liệu”, sinh viên phải tìm hiểu bài trước khi lên lớp theo các “Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” trong phần “6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể”.
- Sinh viên dự lớp phải tham gia thảo luận và xây dựng bài trên lớp với nội dung, chất lượng tốt.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Kiểm tra tay nghề

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Điểm đánh giá môn học bao gồm 2 phần:
 - + Điểm quá trình: Chiếm 30% trong tổng điểm đánh giá hết môn, trong đó bao gồm: Sinh viên đi học chuyên cần; Sinh viên chịu khó sưu tầm tài liệu để tìm hiểu các vấn đề theo “nội

dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” với chất lượng tốt; Sinh viên tích cực tham gia thảo luận xây dựng bài.

+ Điểm thi cuối kỳ: Chiếm 70% trong tổng điểm đánh giá hết môn, hình thức thi “tự luận”.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy, ...): Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị như máy kinh vĩ, máy thủy bình ... theo yêu cầu của giáo viên. Các thiết bị đều phải kiểm nghiệm định kỳ để bảo đảm sai số đạt yêu cầu.

- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” để phục vụ cho việc giảng dạy và thảo luận.

Hải Phòng, ngày 9 tháng 11 năm 2012

Trưởng Khoa

Người viết đề cương chi tiết

KS. Nguyễn Đức Nghinh

THS. Trịnh Công Cần